

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2017/HNST**

Ngày: 19 - 10 - 2017

V/v “Xác định cha cho con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- THnh phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê THnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Tài
2. Ông Võ Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2017/TLST- HNGĐ ngày 18/4/2017 về việc “Xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2017, thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 29/9/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-HPT ngày 09/10/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn H, sinh ngày 19/8/1999 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 3, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H:

Chị Vũ Thị A- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước (vắng mặt có lý do).

- Bị đơn: Anh Trần Đ, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn H trình bày:***

Vào tháng 02 năm 2016 chị H có đi cạo mủ cao su thuê cho gia đình anh Trần Đ. Đêm ngày 10/02/2016 chị H có đi cạo mủ thuê cho nhà anh Đ thì gặp anh Đ, khi đó anh Đ đang trong trạng thái say sấn và có hành vi giao cấu với chị H, sau đó chị H có thai. Đến ngày 22/10/2016 chị H sinh được 01 người con trai tại bệnh viện đa khoa Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, chị H đặt tên con là Nguyễn T. Trong quá trình mang thai và sau khi sinh con anh Đ và gia đình anh Đ không hỏi thăm và cấp dưỡng nuôi con đồng thời không thừa nhận cháu T là con của anh Đ. Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xác định anh Trần Đ là cha ruột của cháu Nguyễn T và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu T.

**** Trong bản tự khai và tại phiên tòa anh Trần Đ trình bày:***

Anh Đ xác nhận vào thời điểm tết năm 2016 anh Đ có quan hệ với chị Nguyễn H 01 lần, sau thời điểm đó thì chị H có bầu và sinh con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có làm đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định để xác định cháu Nguyễn T có phải là con của anh Đ hay không. Ngày 22/6/2017, Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã có kết quả và xác định cháu Nguyễn T không phải là con ruột của anh Đ nên trước yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án xác định anh Đ là cha của cháu T thì anh Đ không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H về việc yêu cầu công nhận anh Trần Đ là cha của cháu Nguyễn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tư cách người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị L và quyền kháng cáo bản án của bà Nguyễn Thị L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Vũ Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này, chị Nguyễn H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Đ là cha ruột của cháu Nguyễn T, anh Đ hiện cư trú tại huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 4 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn Nguyễn H sinh ngày 19/8/1999, khi thụ lý vụ án nguyên đơn chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án xác định bà Nguyễn Thị L- mẹ của chị H là người đại diện theo pháp luật của chị H. Tại phiên tòa, chị Nguyễn H đã đủ 18 tuổi nên Tòa án xác định bà Nguyễn Thị L không phải là người đại diện hợp pháp cho chị H.

{2} Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn H trình bày anh Trần Đ đã có quan hệ tình dục với chị vào ngày 10/02/2016 tại lô cao sau khi mà chị H đang chở anh Đ đi cạo mủ. Đến tháng 22/10/2016 chị H sinh được bé trai và đặt tên và đăng ký khai sinh cho cháu bé là Nguyễn T tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Đ thừa nhận vào ngày 10/02/2016 đã có quan hệ tình dục với chị H, nhưng không công nhận cháu Nguyễn T là con của anh Đ đồng thời theo đơn khởi kiện của chị H, anh Đ yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định, nếu kết quả xác định cháu T là con của anh Đ thì anh chấp nhận đứng tên cha và có nghĩa vụ với cháu T theo quy định.

{3} Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã ra quyết định trưng cầu giám định số 03/QĐ-TCGD ngày 30/5/2017 đến Tổng cục cảnh sát – Phân viện KHHS tại tHnh phố Hồ Chí Minh, số 258 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận I,

thành phố Hồ Chí Minh “ yêu cầu giám định mối quan hệ huyết thống của cháu Nguyễn T và anh Trần Đ”.

Kết luận giám định số 1934/C54B ngày 22/6/2017 kết luận: “Nguyễn T không phải là con ruột của ông Trần Đ”.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn H vẫn yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Đ là cha của cháu T, đồng thời chị H không công nhận kết quả giám định số 1934/C54B ngày 22/6/2017 của Tổng cục cảnh sát –Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh đồng thời có yêu cầu cho tiến hành giám định lại nhưng không đưa ra được cơ sở của việc giám định là không khách quan nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với nội dung của kết luận giám định số 1934/C54B ngày 22/6/2017 của Tổng cục cảnh sát – Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh thì cháu Nguyễn T không phải là con ruột của anh Trần Đ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Theo bài bảo vệ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H, chị Vũ Thị A có ý kiến: Anh Trần Đ và chị Nguyễn H quan hệ tình dục với nhau ngày 10/2/2016 và ngày 22/10/2016 chị H sinh cháu Nguyễn T là có thật. Trong khoảng thời gian trước và sau khi quan hệ tình dục với anh Đ thì chị H không quan hệ tình dục với ai khác; tính theo chu kỳ của người mẹ mang thai là 09 tháng 10 ngày thông thường đối với con đầu lòng trung bình dao động từ 36- 40 tuần nên tính từ ngày quan hệ tình dục đến khi sinh con thì hoàn toàn trùng khớp với chu kỳ mang thai của chị H nên có thể khẳng định cháu T và anh Đ có mối quan hệ huyết thống.

Về kết luận giám định ngày 22/6/2017: Đây là chứng cứ quan trọng tuy nhiên kỹ thuật cũng có thể có sai sót nên không phải là kết quả cuối cùng và là bằng chứng duy nhất để kết luận quan hệ huyết thống.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trình tự, thủ tục lấy mẫu giám định và quá trình giám định AND đều tuân thủ theo quy định của pháp luật, theo kết luận giám định thì anh Đ không phải là cha của cháu Nguyễn T. Theo ý kiến của chị A kết luận giám định không phải là bằng chứng duy nhất để xác định mối quan hệ huyết thống giữa cháu Nguyễn T và anh Trần Đ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn không đưa ra được chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là đúng nên ý kiến của chị A là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

{4} Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, yêu cầu xác định cha cho con của chị Nguyễn H thuộc trường hợp được miễn tiền án phí nên chị H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

{4} Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của chị H không được chấp nhận, lẽ ra chị H phải chịu chi phí giám định số tiền 6.550.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh Trần Đ tự nguyện chịu chi phí giám định số tiền 6.550.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận và được khấu trừ vào số tiền anh Đ đã nộp tạm ứng tại Tòa án vào ngày 16/5/2017.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng theo khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

{1} Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H về việc yêu cầu công nhận anh Trần Đ là cha ruột của cháu Nguyễn T.

{2} Về án phí: Chị Nguyễn H không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

{3} Về chi phí tố tụng khác: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đ về việc tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định với số tiền 6.550.000đ (sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại Tòa án ngày 16/5/2017.

{4} Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự;
- THADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm